

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 03

**ĐỀ XUẤT DANH SÁCH GIÁNG VIÊN, GIÁNG VIÊN THỈNH GIẢNG ĐỦ TIÊU CHUẨN THAM GIA GIÁNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG DÀNH CHO LÃNH ĐẠO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc trương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghiệp vụ su phạm (nếu có)		
I. Trung ương (Danh sách giảng viên thỉnh giảng)														
1	Chu Hải Tùng	6/12/1968		Phó Cục trưởng	Cục Viễn thám quốc gia	01.002	31	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh	CC	CVCC			Kiến thức, kỹ năng QLNN trong lĩnh vực viễn thám
2	Nguyễn Thanh Tùng	1/1/1978		Vụ trưởng	Vụ Chính sách, Pháp chế, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	01.002	17	Thạc sĩ	Luật	CC	CVCC			Chuyên đề: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực biển, hải đảo
3	Lại Hồng Thanh	12/11/1969		Phó Tổng cục trưởng	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	01.001	28	Tiến sĩ	Khai thác mỏ; KI sư địa chất thăm dò	CC	CVCC			Kiến thức, kỹ năng QLNN trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản
4	Nguyễn Đức Toàn	12/12/1973		Hiệu trưởng	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường	01.001	13	Tiến sĩ	Quản lý, Công nghệ và môi trường	CC	CVCC			Một số nội dung cơ bản về kinh tế tài nguyên và môi trường
5	Nguyễn Minh Khuyến	15/11/1971		Phó Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	01.001	23	Tiến sĩ	Địa chất	CC	CVCC			Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước
6	Nguyễn Thế Chinh	8/13/1960		Nguyên Viện trưởng	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT	Chuyên gia	32	PGS. Tiến sĩ	Kinh tế	CC	CVCC			Dự báo xu hướng phát triển lĩnh vực tài nguyên và môi trường của các nước trong khu vực và thế giới; định hướng phát triển ngành tài nguyên và môi trường cho từng giai đoạn
7	Phạm Thu Hằng		19/9/1967	Phó Tổng cục trưởng	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	01.001	24	Thạc sĩ	Thạc sĩ Kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh); Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính kế toán)	CC	CVCC			Kiến thức, kỹ năng QLNN trong lĩnh vực biển và hải đảo

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc tương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (nếu có)		
8	Phạm Văn Lợi	11/3/1965		Viện trưởng Viện Khoa học môi trường,	Tổng cục Môi trường	Chuyên gia	13	PGS. Tiến sĩ	Luật môi trường	CC	CVCC			Kiến thức, kỹ năng QLNN trong lĩnh vực môi trường
9	Trần Văn Đoài	12/3/1968		Phó Cục trưởng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	01.002	13	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	CC	CVCC			Ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường
10	Nguyễn Thị Huyền		2/17/1972	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường	01.001	17	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục và xã hội	CC	CVCC			Tổ chức bộ máy ngành TN&MT; Quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT; Yêu cầu cải cách hành chính trong ngành TN&MT
11	Vũ Văn Long	1974		Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra Bộ	04.024	21	Cử nhân	Luật	CC	CVCC			Công tác thanh tra tài nguyên và môi trường
12	Bùi Thị Hằng		25/8/1986	Trưởng khoa	Khoa Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường	01.003	13	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	TC	CVC			Hướng dẫn viết thực hành
13	Lê Phú Hà	20/12/1967		Cục trưởng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	01.001	31	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa; Công nghệ thông tin	CC	CVCC			Quản lý nhà nước về Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường
14	Trần Văn Đoài	03/12/1968		Phó Cục trưởng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	01.001	32	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	CC	CVCC			Quản lý nhà nước về Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; Chuyển đổi số Quốc gia và các vấn đề đặt ra đối với ngành tài nguyên và môi trường
15	Khuất Hoàng Kiên	20/9/1976		Phó Cục trưởng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	01.002	21	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	CC	CVC			Quản lý nhà nước về Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường
16	Nguyễn Bảo Trung	11/8/1978		Phó Cục trưởng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT	01.003	21	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	CC	CVC			Quản lý nhà nước về Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường
														1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội (Chuyên ngành Thủy văn học);

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc tương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (nếu có)		
17	Trần Hồng Thái	04/08/1974		Tổng cục trưởng/ Chuyên viên cao cấp	Tổng cục Khí tượng Thủy văn	01.001	16 năm	Giáo sư, Tiến sĩ	Khoa học trái đất và Toán học	CC	CVCC		2. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (đào tạo Tiến sĩ); 3. Khoa các khoa học liên ngành Đại học Quốc gia Hà Nội (Chuyên ngành Biến đổi khí hậu).	
18	Hoàng Đức Cường	04/11/1966		Phó Tổng cục trưởng/ Chuyên viên cao cấp	Tổng cục Khí tượng Thủy văn	01.001	31 năm	Tiến sĩ	Khí tượng	CC	CVCC	- Giảng dạy lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn - Tham gia báo cáo viên lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài nguyên và môi trường dành cho Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng văn bản pháp luật về BVMT, quy hoạch; tham gia xử lý các vấn đề môi trường	
19	Nguyễn Hồng Quang	18/5/76		Vụ trưởng	Vụ Chính sách, Pháp chế và Thanh tra, Tổng cục Môi trường	01.002	19 năm	ThS	Môi trường	CC	CVCC		Xây dựng văn bản pháp luật về BVMT, quy hoạch; tham gia xử lý các vấn đề môi trường	
20	Nguyễn Thị Thu Hà		14/10/70	Phó VT	Vụ Chính sách, Pháp chế và Thanh tra, Tổng cục Môi trường	01.001	25 năm	ThS	Luật	CC	CVCC		Xây dựng triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường	
21	Trần Phong	28/6/1965		Cục trưởng	Cục Bảo vệ môi trường miền Nam, Tổng cục Môi trường	01.002	29 năm	ThS	MT; Quản lý công	CC	CVCC		Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc tương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghị vụ sư phạm (nếu có)		
22	Phạm Hồng Sơn	10/16/1972		Cục trưởng	Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Tổng cục Môi trường	01.002	25 năm 9 tháng	ThS	Địa lý	CC	CVCC	-	Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về TN&MT và định hướng phát triển ngành TN&MT; Am hiểu về ngành môi trường và công tác điều tra cơ bản về các chuyên ngành môi trường; Là lãnh đạo, quản lý và có ít nhất 15 năm công tác trong ngành môi trường	Tham gia tổ biên tập Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
23	Hoàng Thị Vân Anh		4/11/1967	Vụ Trưởng	Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai	01.001	32 năm	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	CC	CVCC		Luật Đất đai 2013 Nghị định 43/2014/NĐ-CP Nghị định 01/2017/NĐ-CP Nghị định 148/2020/NĐ-CP	
24	Nguyễn Đắc Nhân	14/02/1966		Viện trưởng	Viện Nghiên cứu quản lý đất đai, Tổng cục Quản lý đất đai	01.001	31 năm	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	CC	CVCC		Đào tạo đại học, sau đại học các chuyên ngành về quy hoạch sử dụng đất; giao đất cho thuê đất.	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc tương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (nếu có)		
25	Nguyễn Văn Hồng	x		Phó Phân viện trưởng	Phân viện, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	V.05.01.02	19 năm	Tiến sĩ	Kiểm soát và Bảo vệ Tài Nguyên Môi trường	CC	NCVC (hạng II)	NVSP	Môi trường	1) Chương trình Tập huấn công tác truyền thông bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong Quân đội năm 2020. Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc Phòng; 2) Chương trình Tuyên truyền phổ biến kỹ năng, kinh nghiệm truyền thông về môi trường cho các Bộ, ngành, địa phương khu vực phía Nam năm 2022, của Bộ TNMT
26	Phạm Thanh Long	x		Phân viện trưởng	Phân viện, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	V.05.01.02	19 năm	Tiến sĩ	Kiểm soát và Bảo vệ Tài Nguyên Môi trường	Cử nhân	NCVC (hạng II)	NVSP	Môi trường	Chủ biên và tham gia biên soạn Sách liên quan Biến đổi khí hậu, tham gia giảng bài và tuyên truyền về bảo vệ môi trường và biến đổi cho địa phương
27	Châu Trần Vinh	25/7/1976		Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	01.001	25 năm	Thạc sĩ	Địa chất thủy văn	CC	CVCC			Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý TNMT dành cho lãnh đạo Sở TNMT
28	Nguyễn Minh Khuyến	15/11/1971		Phó Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	01.001	23 năm	Tiến sĩ	Địa chất	CC	CVCC			Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý TNMT dành cho lãnh đạo Sở TNMT
29	Ngô Mạnh Hà	3/6/1982		Phó Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	01.002	16 năm	Thạc sĩ	Thủy văn	CC	CVCC			
30	Tăng Thế Cường	19/11/1970		Cục trưởng	Cục Biến đổi khí hậu	01.001	29 năm	Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	CC	CVCC			
31	Phạm Văn Tấn	11/6/1964		Phó Cục trưởng	Cục Biến đổi khí hậu	01.001	33 năm	Thạc sĩ	Khoa học quản lý	CC	CVCC			
32	Nguyễn Tuấn Quang	29/04/1973		Phó Cục trưởng	Cục Biến đổi khí hậu	01.001	25 năm	Tiến sĩ	Nông nghiệp	CC	CVCC			
33	Mai Kim Liên		01/6/1979	Phó Cục trưởng	Cục Biến đổi khí hậu	01.002	16 năm	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	CC	CVC			

II. Địa phương

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Mã số CDNN hoặc ngạch hiện giữ	Thời gian giữ CDNN hạng III hoặc tương đương	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Kinh nghiệm liên quan đến nội dung tham gia giảng dạy	Tên chương trình, tài liệu, sách tham khảo đã tham gia biên soạn
		Nam	Nữ					Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT (nếu có)	Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hoặc ngạch	Bồi dưỡng nghệ vụ sư phạm (nếu có)		
1	Phạm Văn Lương	9/3/1966		Phó Giám đốc Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình	01.002	31 năm	Thạc sĩ	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Cử nhân khai thác hàng hải thủy sản	Cao cấp	Chuyên viên chính			Tài liệu Tập huấn Luật Bảo vệ môi trường Biển và Hải đảo
2	Phan Xuân Hào	11/6/1966		Phó Giám đốc Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình	01.002	31 năm	Thạc sĩ	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ sư Hóa	Cao cấp	Chuyên viên chính			Tài liệu Tập huấn các Chuyên đề: Công tác bảo vệ môi trường